

THÔNG TƯ

**Quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá
vật liệu xây dựng gạch ốp lát**

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá;

Căn cứ Nghị định số 67/2009/NĐ-CP ngày 03/8/2009 quy định sửa đổi một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 17/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 19/2009/TT-BKHCN ngày 30/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về Quy định các biện pháp quản lý chất lượng đối với sản phẩm, hàng hoá cần tăng cường quản lý trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường;

Căn cứ yêu cầu quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá vật liệu xây dựng gạch ốp lát đảm bảo an toàn cho sử dụng trong xây dựng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá vật liệu xây dựng gạch ốp lát (gọi tắt là sản phẩm, hàng hoá gạch ốp lát) thuộc Nhóm 2 theo quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá, bao gồm danh mục sản phẩm, hàng hoá gạch ốp lát có yêu cầu đảm bảo an toàn chất lượng, căn cứ để kiểm tra chất lượng và công tác quản lý đảm bảo chất lượng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong nước, nhập khẩu và cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến sản phẩm, hàng hoá gạch ốp lát tại Việt Nam.

Điều 3. Danh mục sản phẩm, hàng hoá gạch ốp lát có yêu cầu đảm bảo an toàn chất lượng và căn cứ kiểm tra chất lượng

1. Danh mục sản phẩm, hàng hoá gạch ốp lát có yêu cầu đảm bảo an toàn chất lượng và căn cứ kiểm tra chất lượng tương ứng được quy định trong Bảng Danh mục sản phẩm, hàng hoá gạch ốp lát yêu cầu đảm bảo an toàn chất lượng tại Phụ lục 1 (gọi tắt là Bảng Danh mục) ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Chất lượng sản phẩm, hàng hoá gạch ốp lát sản xuất trong nước và nhập khẩu nêu tại cột 1 ở Bảng Danh mục yêu cầu phải đảm bảo phù hợp với các quy định tương ứng nêu tại cột 2, cột 3 và cột 4 ở Bảng Danh mục.

Điều 4. Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá gạch ốp lát

1. Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá gạch ốp lát sản xuất trong nước:

a) Các tổ chức, cá nhân sản xuất trong nước sản phẩm, hàng hoá gạch ốp lát nêu tại cột 1 ở Bảng Danh mục phải công bố chất lượng phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này (gọi tắt là công bố hợp quy).

b) Các tổ chức, cá nhân sản xuất trong nước phải có hệ thống kiểm soát chất lượng phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO 9001/ISO 9001 còn thời hạn hiệu lực.

c) Đối với các sản phẩm, hàng hoá gạch ốp lát sản xuất trong nước nêu ở cột 1 ở Bảng Danh mục, ngoài công bố hợp quy còn phải được đánh giá cấp chứng chỉ chứng nhận chất lượng phù hợp với quy định tại điểm đ khoản này được thực hiện bởi tổ chức đánh giá sự phù hợp do Bộ Xây dựng chỉ định (gọi tắt là chứng nhận hợp quy).

d) Công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hoá gạch ốp lát sản xuất trong nước dựa trên một trong hai căn cứ sau đây:

- Kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất trong nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá phù hợp với quy định nêu tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này trên cơ sở kết quả thử nghiệm của phòng thử nghiệm của tổ chức đánh giá sự phù hợp do Bộ Xây dựng chỉ định;

- Kết quả thử nghiệm mẫu đại diện lô sản phẩm, hàng hoá phù hợp với quy định nêu tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này được thực hiện bởi tổ chức đánh giá sự phù hợp do Bộ Xây dựng chỉ định.

đ) Yêu cầu để chứng nhận hợp quy đối với sản phẩm, hàng hoá gạch ốp lát sản xuất trong nước gồm:

- Bản công bố hợp quy theo quy định nêu tại điểm a khoản này;

- Bản sao giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO 9001/ISO 9001 còn thời hạn hiệu lực;

- Kết quả thử nghiệm mẫu đại diện lô sản phẩm, hàng hoá phù hợp với quy định nêu tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này được thực hiện bởi tổ chức đánh giá sự phù hợp do Bộ Xây dựng chỉ định.

2. Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá gạch ốp lát nhập khẩu:

a) Khi nhập khẩu vào Việt Nam các sản phẩm, hàng hoá gạch ốp lát nêu tại cột 1 ở Bảng Danh mục, người nhập khẩu phải công bố chất lượng phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này (công bố hợp quy).

b) Trên sản phẩm hoặc bao bì sản phẩm và tài liệu về sản phẩm phải gắn dấu hợp quy do tổ chức chứng nhận hợp quy cấp cho sản phẩm.

c) Người nhập khẩu phải cung cấp cho cơ quan hải quan tại cửa khẩu các tài liệu sau:

- Bản sao giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất ra sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO 9001/ISO 9001 còn thời hạn hiệu lực;

- Bản chứng nhận hợp quy và kết quả thử nghiệm chất lượng mẫu đại diện lô sản phẩm, hàng hoá gạch ốp lát tại cửa khẩu phù hợp với quy định nêu tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này được thực hiện bởi tổ chức đánh giá sự phù hợp do Bộ Xây dựng chỉ định.

d) Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hoá gạch ốp lát nhập khẩu dựa trên một trong hai căn cứ sau đây:

- Kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân nhập khẩu về chất lượng sản phẩm, hàng hoá phù hợp với quy định nêu tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này trên cơ sở kết quả thử nghiệm của phòng thử nghiệm của tổ chức đánh giá sự phù hợp do Bộ Xây dựng chỉ định;

- Kết quả thử nghiệm chất lượng mẫu đại diện lô sản phẩm, hàng hoá tại cửa khẩu nhập phù hợp với quy định nêu tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này được thực hiện bởi tổ chức đánh giá sự phù hợp do Bộ Xây dựng chỉ định.

đ) Yêu cầu để chứng nhận hợp quy đối với sản phẩm, hàng hoá gạch ốp lát nhập khẩu gồm:

- Bản công bố hợp quy theo quy định tại điểm a khoản này;

- Bản sao giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất ra sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO 9001/ISO 9001 còn thời hạn hiệu lực;

- Kết quả thử nghiệm chất lượng mẫu đại diện lô sản phẩm, hàng hoá tại cửa khẩu nhập phù hợp với quy định nêu tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này được thực hiện bởi tổ chức đánh giá sự phù hợp do Bộ Xây dựng chỉ định.

e) Các sản phẩm, hàng hoá gạch ốp lát nêu tại cột 1 ở Bảng Danh mục do doanh nghiệp trong các khu chế xuất sản xuất cung cấp cho thị trường trong nước được áp dụng quy định quản lý chất lượng như đối với sản phẩm, hàng hoá gạch ốp lát nhập khẩu.

3. Quy định về lấy mẫu kiểm tra như sau:

- Mẫu để kiểm tra, đánh giá sự phù hợp được lấy khách quan, đại diện

cho lô sản phẩm, hàng hoá cùng loại. Mẫu lấy để kiểm tra được niêm phong, có xác nhận của đại diện doanh nghiệp và đại diện tổ chức đánh giá sự phù hợp được Bộ Xây dựng chỉ định thực hiện. Trong trường hợp nhập khẩu, mẫu lấy để kiểm tra còn có xác nhận của cơ quan hải quan tại cửa khẩu nhập.

- Cỡ lô sản phẩm, hàng hoá : không lớn hơn 1500 m².

- Số lượng mẫu cần lấy theo mỗi lô hàng được quy định tương ứng với sản phẩm, hàng hoá nêu tại cột 4 ở Bảng Danh mục.

4. Danh sách các tổ chức đánh giá sự phù hợp do Bộ Xây dựng chỉ định thực hiện thử nghiệm, giám định và chứng nhận hợp quy chất lượng sản phẩm, hàng hoá gạch ốp lát được nêu tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này và sẽ được thông báo cập nhật bổ sung trên website Bộ Xây dựng.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường - Bộ Xây dựng là đầu mối giúp Bộ trưởng Bộ Xây dựng quản lý hoạt động của các tổ chức đánh giá sự phù hợp chất lượng sản phẩm, hàng hoá gạch ốp lát theo quy định.

2. Vụ Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng là đầu mối giúp Bộ trưởng Bộ Xây dựng phối hợp với các Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan chức năng liên quan tổ chức triển khai công tác quản lý chất lượng trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu sản phẩm, hàng hoá gạch ốp lát theo quy định, kiểm tra và giám sát việc thực hiện Thông tư này.

3. Các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong nước, nhập khẩu sản phẩm, hàng hoá gạch ốp lát có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định của Thông tư này.

4. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Xây dựng để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ, CQ ngang Bộ, CQ thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Xây dựng các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Tổng cục Hải quan - Bộ Tài chính;
- Công báo: Website Chính phủ, Website Bộ Xây dựng;
- Lưu: VP, PC, VLXD, KHCN&MT (5b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Trần Nam

Phụ lục 1

Bảng Danh mục sản phẩm, hàng hoá gạch ốp lát

Có yêu cầu đảm bảo an toàn chất lượng và căn cứ kiểm tra chất lượng
(Ban hành kèm theo Thông tư số 14../2010/TT-BXD ngày 20/8/2010 Quy định
về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá vật liệu xây dựng gạch ốp lát)

| Tên sản phẩm, hàng hoá | Căn cứ kiểm tra chất lượng | | |
|--|--|--|--|
| | Chỉ tiêu chất lượng | Tiêu chuẩn Quốc gia về yêu cầu kỹ thuật | Tiêu chuẩn Quốc gia về phương pháp thử |
| (1) | (2) | (3) | (4) |
| 1. Gạch gốm ốp lát ép bán khô, gồm: - Gạch ceramic ốp lát (có men); - Gạch gốm granít hay granít nhân tạo (có men hoặc không có men); - Gạch gốm mozaic ép bán khô; - Gạchotto ép bán khô. | 1. Sai lệch kích thước, hình dạng và Chất lượng bề mặt 2. Độ hút nước 3. Độ bền uốn 4. Độ bền mài mòn sâu (đối với gạch không phủ men) 5. Độ bền mài mòn bề mặt men (đối với gạch phủ men) 6. Hệ số giãn nở nhiệt dài 7. Hệ số giãn nở ẩm | TCVN 7445 : 2007 Gạch gốm ốp lát ép bán khô – Yêu cầu kỹ thuật | TCVN 6415-1-18 : 2005 Gạch gốm ốp lát – Phương pháp thử (theo phương pháp thử tương ứng) Số lượng mẫu: 10 viên và tối thiểu 2 m ² . |
| 2. Gạch gốm ốp lát đùn dẻo, gồm: - Gạchotto (1 lớp hoặc 2 lớp, không có men hoặc có men); - Gạch gốm mozaic đùn dẻo. | 1. Sai lệch kích thước, hình dạng và Chất lượng bề mặt 2. Độ hút nước 3. Độ bền uốn 4. Độ bền mài mòn sâu (đối với gạch không phủ men) 5. Độ bền mài mòn bề mặt men (đối với gạch phủ men) 6. Hệ số giãn nở nhiệt dài 7. Hệ số giãn nở ẩm | TCVN 7483 : 2005 Gạch gốm ốp lát đùn dẻo – Yêu cầu kỹ thuật | TCVN 6415-1-18 : 2005 Gạch gốm ốp lát – Phương pháp thử (theo phương pháp thử tương ứng) Số lượng mẫu: 10 viên và tối thiểu 2 m ² |

| | | | |
|---|------------------------|--|--|
| 3. Đá ốp lát nhân tạo trên cơ sở chất kết dính hữu cơ | 1. Độ hút nước | TCVN 8057 : 2009 “Đá ốp lát nhân tạo trên cơ sở chất kết dính hữu cơ” | TCVN 8057 : 2009 “Đá ốp lát nhân tạo trên cơ sở chất kết dính hữu cơ”. (theo phương pháp thử tương ứng) Số lượng mẫu: 05 tấm/viên nguyên. |
| | 2. Độ bền uốn | | |
| | 3. Độ cứng vạch bề mặt | | |
| | 4. Độ chịu mài mòn sâu | | |
| 4. Gạch terrazzo: | 1. Độ hút nước | TCVN 7744 : 2007 “Gạch terrazzo” | TCVN 7744 : 2007 “Gạch terrazzo” (theo phương pháp thử tương ứng) Số lượng mẫu: 05 viên nguyên |
| | 2. Độ bền uốn | | |
| | 3. Độ cứng vạch bề mặt | | |
| | 4. Độ chịu mài mòn sâu | | |
| 5. Đá ốp lát tự nhiên, gồm: - Đá granít ốp lát; - Đá hoa hay marble ốp lát; - Đá vôi hay calcit ốp lát | 1. Độ bền uốn | TCVN 4732 : 2007 “Đá ốp lát tự nhiên” | TCVN 4732 : 2007 “Đá ốp lát tự nhiên” (theo phương pháp thử tương ứng) Số lượng mẫu: 05 mẫu đại diện có kích thước 100x200 (mm) |
| | 2. Độ cứng vạch bề mặt | | |
| | 3. Độ chịu mài mòn sâu | | |

Phụ lục 2

**Danh sách các tổ chức đánh giá sự phù hợp chất lượng
sản phẩm, hàng hoá gạch ốp lát do Bộ Xây dựng chỉ định**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 14./2010/TT-BXD ngày 20./8./2010 Quy định
về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá vật liệu xây dựng gạch ốp lát)

| TT | Tên tổ chức đánh giá sự phù hợp chất lượng | Địa chỉ |
|----|--|--|
| 1 | Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng | - Số 235, Đường Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. - Chi nhánh: Số 129A Đường Trần Nãi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. |
| 2 | Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 - Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ | - Số 49 Đường Pasteur, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. |